

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long**.
2. Bà **Nguyễn Thị Hơ**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 597/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST – HN ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại Đơn khởi kiện ngày 26/08/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:**

Chị Trần Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện sống chung vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 06/06/2013. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2017 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt, anh Tr không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã tự ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay

xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 01/03/2014. Chị Trần Thị Kim C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tường V do cháu sống với mẹ từ nhỏ và cần mẹ chăm sóc. Chị Trần Thị Kim C yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Tr, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 01/03/2014. Chị Trần Thị Kim C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tường V. Anh Nguyễn Văn Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Nguyễn Văn Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và tài sản chung: Chị Trần Thị Kim C trình bày chị và anh Nguyễn Văn Tr không có nợ chung và tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim C là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr cư trú tại Tổ H, ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Tr.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện sống chung từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 06/06/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Tr là do tính tình không phù hợp, anh Tr không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Tr không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Do vậy chị Trần Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim C là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Kim C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 01/03/2014. Chị Trần Thị Kim C yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Tường V tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu của chị Trần Thị Kim C là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim C trình bày chị và anh Nguyễn Văn Tr không có tài sản chung và nợ chung. Anh Nguyễn Văn Tr không đến tham dự phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Hội

đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung, nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Kim C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 01/03/2014. Anh Nguyễn Văn Tr phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Tường V tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim C trình bày chị C và anh Nguyễn Văn Tr không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim C phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001998 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- VKSND. TP M, Tiền Giang.
- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang.
- UBND xã P, TP M, Tiền Giang.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

*(Đã ký)*

**Võ Thị Thuận Thảo**